

Số: 861 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 15 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình xây dựng quyết định quy phạm pháp luật  
năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản  
quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020  
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP  
ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện  
pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình xây dựng quyết định quy phạm pháp luật năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố, gồm 30 quyết định.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- TT.TU; TT. HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- TT.HĐND, UBND quận, huyện;
- VP.UBND TP (2,3);
- Lưu: VT, P.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Hà**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH**

**Xây dựng quyết định quy phạm pháp luật năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố**  
(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Dự kiến tên văn bản	Sự cần thiết ban hành	Đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Nội dung chính của văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Ghi chú
<b>QUÝ II</b>						
1	Quyết định về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ khoản 2 Điều 37 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.</li> <li>- Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.</li> <li>- Căn cứ khoản 1 Điều 11</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn thành phố.</li> <li>- Đối tượng áp dụng: Cơ sở giáo dục công lập, bao gồm: cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật:</li> <li>- Định mức kinh tế - kỹ thuật giáo dục mầm non.</li> <li>- Định mức kinh tế - kỹ thuật giáo dục tiểu học.</li> <li>- Định mức kinh tế - kỹ thuật giáo dục trung học cơ sở.</li> <li>- Định mức kinh tế - kỹ thuật giáo dục trung học phổ thông.</li> <li>- Định mức kinh tế - kỹ thuật giáo dục thường xuyên.</li> </ul>	Sở Giáo dục và Đào tạo	

		<p>Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục và đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.</p>				
2	<p>Quyết định bãi bỏ một phần Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 25/02/2013 của UBND thành phố về việc quy định quản lý dạy thêm, học thêm.</p>	<p>- Căn cứ khoản 2 Điều 15 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm.</p> <p>- Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT đã bị công bố hết hiệu lực một số điều bởi Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố hết hiệu lực các điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học</p>	<p>- Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này bãi bỏ một phần của Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 25/02/2013 của UBND thành phố về việc quy định quản lý dạy thêm, học thêm.</p> <p>- Đối tượng áp dụng: Người dạy thêm, người học thêm và các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc có liên quan đến hoạt động dạy thêm, học thêm.</p>	<p>Bãi bỏ Điều 2; khoản 2 Điều 3; khoản 1, khoản 4 Điều 4; khoản 1 Điều 5; Điều 6; khoản 1, khoản 6 Điều 7 của Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 25/02/2013 của UBND thành phố về việc quy định quản lý dạy thêm, học thêm.</p>		

		thêm. - Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.			
3	Quyết định quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông	Căn cứ khoản 1 Điều 12 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông, quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: <i>“Căn cứ tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa quy định tại Điều 3 của Thông tư này, quy định cụ thể tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa”</i> .	- Phạm vi điều chỉnh: Quy định cụ thể tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố Cần Thơ.  - Đối tượng áp dụng: Cơ sở giáo dục phổ thông, bao gồm: trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học và các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông, các tổ chức và cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	Nội dung của tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa:  - Tiêu chí 1: Phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương;  - Tiêu chí 2: Phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục phổ thông.	

4	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra thành phố	<p>- Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-TTCP ngày 22/12/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p>	<p>- Phạm vi điều chỉnh: Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra thành phố.</p> <p>- Đối tượng áp dụng: Thanh tra thành phố và các phòng trực thuộc Thanh tra thành phố.</p>	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra thành phố	Thanh tra thành phố	
---	--	--	--	---	---------------------	--

5	Quyết định quy định về công tác thi đua, khen thưởng	Căn cứ ban hành được thay thế và nội dung Quyết định không còn phù hợp với quy định hiện hành (Thay thế Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của UBND thành phố về công tác thi đua, khen thưởng)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi điều chỉnh: Quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.</li> <li>- Đối tượng áp dụng: Cá nhân người Việt Nam, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, hộ gia đình; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam</li> </ul>	Quy định chi tiết các nội dung Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022	Sở Nội vụ	
6	Quyết định quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức	Ban hành theo thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi điều chỉnh: Quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, chu kỳ, thẩm quyền, tiêu chí, quy trình và cách thức thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Cần Thơ.</li> </ul>	Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Cần Thơ		

		lượng cán bộ, công chức, viên chức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng áp dụng: + Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cấp thành phố, cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã. Người làm việc tại các tổ chức hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, hợp đồng lao động tại cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao theo quy định pháp luật.</li> <li>+ Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc thành phố Cần Thơ</li> </ul>			
7	Quyết định quy định công tác quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành nhằm thay thế Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND và Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND do phần căn cứ ban hành hết hiệu lực. Theo khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: “ <i>Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi điều chỉnh: Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định công tác quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố để thay thế các nội dung liên quan của Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND và Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND.</li> <li>- Đối tượng áp dụng: Áp dụng cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến các hoạt</li> </ul>	Nội dung dự thảo văn bản quy phạm pháp luật tập trung vào việc cụ thể hóa các nội dung mà văn bản quy phạm pháp luật cấp trên giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương; không nêu lại các nội dung đã được	Sở Giao thông vận tải	

		<p><i>pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực". Do đó cần thiết phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế 02 Quyết định nêu trên để phù hợp với các quy định hiện hành; đồng thời, phù hợp tình hình quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố</i></p>	<p>động quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố.</p>	<p>quy định tại Nghị định, Thông tư hướng dẫn.</p>		
<b>QUÝ III</b>						
8	<p>Quyết định bãi bỏ Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND thành phố quy định tiêu chí xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị</p>	<p>Ban hành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Do các quy định được nêu tại Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND đã được văn bản quy phạm pháp luật cấp trên bãi bỏ, không còn áp dụng tại địa phương; đồng thời, không có cơ sở pháp lý, không cần thiết ban hành văn bản</p>	<p>- Phạm vi điều chỉnh: Quyết định bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND thành phố quy định tiêu chí xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.</p> <p>- Đối tượng áp dụng: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến trình tự, thủ tục xét và công nhận "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới" và "Phường, thị</p>	<p>Bãi bỏ Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND thành phố quy định tiêu chí xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị</p>		



		mới thay thế cho Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND.	trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.			
9	Quyết định quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Áp, khu vực văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Ban hành theo thẩm quyền được quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 30, khoản 2 Điều 31 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và khoản 2 Điều 11 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.	<p>- Phạm vi điều chỉnh: Quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Áp, khu vực văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn thành phố Cần Thơ.</p> <p>- Đối tượng áp dụng: Hộ gia đình; áp, khu vực; xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Áp, khu vực văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.</p>	Quy định chi tiết tiêu chuẩn theo các Phụ lục tại Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
10	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của áp, khu vực trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Căn cứ ban hành được thay thế và nội dung Quyết định không còn phù hợp với quy định hiện hành (Thay thế Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 16/01/2013 của UBND thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của áp, khu vực; Quyết định số 03/2019/QĐ-	<p>- Phạm vi điều chỉnh: Quy chế quy định về tổ chức và hoạt động của áp, khu vực trên địa bàn thành phố Cần Thơ.</p> <p>- Đối tượng áp dụng: Các áp, khu vực, cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn thành phố Cần Thơ</p>	Quy chế tổ chức và hoạt động của áp, khu vực trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Nội vụ	

		UBND ngày 24/01/2019 của UBND thành phố sửa đổi một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khu vực)				
11	Quyết định quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước	Căn cứ pháp lý của Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của UBND thành phố ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước và Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20/3/2021 của UBND thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của UBND thành phố có thay đổi, cụ thể: Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành 02 Thông tư: - Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước thay thế Thông tư số	- Phạm vi điều chỉnh: Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đánh giá, nghiệm thu, kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; các quy định khác trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao địa phương quản lý. - Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tuyển chọn, giao trực tiếp, thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đăng ký, lưu giữ kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 9 - Tháng 11

		07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014. - Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN ngày 12/10/2023 quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước thay thế Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26/6/2017.			
12	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ trên địa bàn thành phố Cần Thơ ban hành kèm theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố	Nhằm mục đích cập nhật, sửa đổi và thay thế một số văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ hệ thống pháp luật và phù hợp với thực tiễn địa phương.	- Phạm vi điều chỉnh: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ trên địa bàn thành phố Cần Thơ ban hành theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND thành phố.  - Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tham gia quản lý và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	Sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật vào một số điều tại Quy chế gồm: - Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT; - Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày	

				01/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, tự do với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. -Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ.		
13	Quyết định ban hành Quy trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, tạm ứng, thanh quyết toán và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương	Theo điểm b khoản 3 Điều 8 Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công quy định " <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định về quy trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, tạm ứng, thanh quyết toán và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương</i> ". Qua rà soát, hiện chưa có văn bản của UBND thành phố quy định về quy trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, tạm ứng, thanh quyết toán và quản lý chương trình, kế hoạch, đề	- Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về quy trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, tạm ứng thanh quyết toán và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương trên địa bàn thành phố Cần Thơ. - Đối tượng áp dụng: Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn). + Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn.	Quy định về quy trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, tạm ứng, thanh quyết toán và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương trên địa bàn thành phố Cần Thơ đối với: - Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ; các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn. Các cơ quan, đơn vị tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công trên địa bàn thành phố Cần Thơ. - Quy định cụ thể về trình tự xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, tạm ứng, thanh quyết toán và quản lý	Sở Công Thương	

		<p>án khuyến công địa phương.</p> <p>Từ những cơ sở nêu trên, căn cứ khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; khoản 4 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và để tổ chức, triển khai thực hiện điểm b khoản 3 Điều 8 Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Sở Công Thương tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định quy định về quy trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, tạm ứng, thanh quyết toán và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương là cần thiết.</p>	<p>+ Các cơ quan, đơn vị tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công trên địa bàn thành phố Cần Thơ.</p>	<p>chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;</p> <p>- Quy định về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thành phố, cấp huyện, cấp xã.</p>		
14	<p>Quyết định sửa đổi, bổ sung Phụ lục I của Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 của UBND thành phố quy định đơn giá nhà, công</p>	<p>Theo đề nghị của các đơn vị trên địa bàn thành phố đang thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư gặp một số khó khăn trong việc áp dụng đơn giá bồi thường nhà, công trình, vật kiến trúc, khi triển khai</p>	<p>- Phạm vi điều chỉnh: Quy định đơn giá giá, công trình, vật kiến trúc để xác định các mức thuế cơ liên quan đến nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc; lệ phí trước bạ; bồi thường, hỗ trợ tại</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Phụ lục I của Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 của UBND thành phố quy định đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc và vật nuôi là thủy sản</p>		

	trình, vật kiến trúc và vật nuôi là thủy sản	phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư còn nhiều hộ gia đình, cá nhân chưa thống nhất với giá bồi thường về nhà, công trình, vật kiến trúc theo đơn giá của Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND	định cư khi Nhà nước thu hồi đất.  - Đối tượng áp dụng: Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; người sử dụng đất quy định tại Điều 5 Luật Đất đai khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; cơ quan thuế; tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng chịu thuế theo quy định; tổ chức, cá nhân khác có tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ			
15	Quyết định điều chỉnh Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND thành phố về Quy chế quản lý kiến trúc đô thị thành phố Cần Thơ	Điều chỉnh Quy chế quản lý kiến trúc đô thị thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Luật Kiến trúc	- Phạm vi điều chỉnh: Bổ sung quy định quản lý kiến trúc đối với quận Ô Môn và thị trấn Cờ Đỏ của thành phố Cần Thơ.  - Đối tượng áp dụng: Cơ quan, tổ chức, cá nhân và các đối tượng khác có liên quan đến hoạt động kiến trúc và xây dựng công trình	Điều chỉnh Quy chế quản lý kiến trúc đô thị thành phố Cần Thơ theo Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND thành phố: Bổ sung quy định quản lý kiến trúc đối với khu vực theo địa giới hành chính quận Ô Môn, các thị trấn	Sở Xây dựng	

			kiến trúc tại quận Ô Môn và thị trấn Cờ Đỏ thành phố Cần Thơ.			
16	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi điều chỉnh: quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục.</li> <li>- Đối tượng áp dụng: Các cơ quan quản lý nhà nước, Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ.</li> </ul>	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ		
17	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi điều chỉnh: quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục.</li> </ul>	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển		

	thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ	- Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	- Đối tượng áp dụng: Các cơ quan quản lý nhà nước, Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ.	nông thôn thành phố Cần Thơ	
18	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ	- Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	- Phạm vi điều chỉnh: quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục. - Đối tượng áp dụng: Các cơ quan quản lý nhà nước, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ.	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
19	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ	- Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	- Phạm vi điều chỉnh: quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục. - Đối tượng áp dụng: Các cơ quan quản lý nhà nước, Chi cục Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ.	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ	
20	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ	- Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.	- Phạm vi điều chỉnh: quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục.	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ	



	chức của Chi cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ	- Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục.  - Đối tượng áp dụng: Các cơ quan quản lý nhà nước, Chi cục Chất lượng nông lâm sản và thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ.	lượng nông lâm sản và thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ		
21	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn và kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ	- Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.  - Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	- Phạm vi điều chỉnh: quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục.  - Đối tượng áp dụng: Các cơ quan quản lý nhà nước, Chi cục Phát triển nông thôn và kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ.	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn và kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ		
<b>QUÝ IV</b>						
22	Quyết định về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn	Căn cứ ban hành được thay thế và nội dung Quyết định không còn phù hợp với quy định hiện hành (Thay thế Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 05/10/2012 của UBND thành phố ban hành Quy	- Phạm vi điều chỉnh: Quy định phân cấp quản lý đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Cần Thơ.  - Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ	Quy định phân cấp quản lý đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố.		

		<p>định phân cấp quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn, ấp, khu vực; Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 của UBND thành phố về việc sửa đổi Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 05/10/2012 của UBND thành phố về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn, ấp, khu vực)</p>	<p>chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Cần Thơ</p>			
23	<p>Quyết định ban hành Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã</p>	<p>Căn cứ ban hành được thay thế và nội dung Quyết định không còn phù hợp với quy định hiện hành (Thay thế Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND thành phố ban hành Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi điều chỉnh: Quy định về tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Cần Thơ.</li> <li>- Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Cần Thơ</li> </ul>	<p>Quy định về tuyển dụng công chức cấp xã</p>	Sở Nội vụ	

24	Quyết định ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với các chức vụ cán bộ và chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Ban hành theo thẩm quyền được quy định tại khoản 12 Điều 9 và khoản 4 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi điều chỉnh: Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với các chức vụ cán bộ và chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Cần Thơ.</li> <li>- Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn thành phố Cần Thơ</li> </ul>	Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với các chức vụ cán bộ và chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Cần Thơ		
25	Quyết định ban hành Quy định việc tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng, quản lý, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu vực trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Ban hành theo thẩm quyền được quy định tại khoản 12 Điều 9 và khoản 4 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi điều chỉnh: Quy định việc tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng, quản lý, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu vực trên địa bàn thành phố Cần Thơ.</li> <li>- Đối tượng áp dụng: Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu vực và các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn thành phố Cần Thơ.</li> </ul>	Quy định việc tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng, quản lý, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu vực trên địa bàn thành phố Cần Thơ		
26	Quyết định ban hành Quy chế quản lý công trình ghi công liệt sĩ,	Thực hiện theo quy định của Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH ngày 09/12/2020 của Ủy ban	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi điều chỉnh: Quy định việc quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn thành phố Cần</li> </ul>	Quy định việc quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn thành phố Cần Thơ.		

	mộ liệt sĩ trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	Thường vụ Quốc hội về Ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng.	Thơ. - Đối tượng áp dụng: Sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các tổ chức, cá nhân liên quan khi tham gia vào hoạt động chăm sóc, tôn tạo, quản lý, thăm viếng, dâng hương các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn thành phố Cần Thơ.			
27	Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức kinh phí đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	- Thực hiện theo quy định của Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật để xác	- Phạm vi điều chỉnh: ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức kinh phí đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Đối tượng áp dụng: + Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở có hoạt động giáo dục nghề nghiệp. + Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc	Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật; kinh tế đào tạo các ngành, nghề ưu tiên đào tạo.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	

		định chi phí trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả và tiết kiệm; làm căn cứ để xây dựng kế hoạch, quản lý kinh tế, tài chính và quản lý chất lượng trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp; thúc đẩy xã hội hóa lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, tạo môi trường hoạt động bình đẳng giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập.	thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề theo quy định của pháp luật.			
28	Quyết định ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Cần Thơ (thay thế Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND thành phố)	Ban hành theo quy định tại khoản 2 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).	- Phạm vi điều chỉnh: Quy định việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố.  - Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến việc đặt tên, đổi tên và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	Ban hành Quy chế quy định về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
29	Quyết định bãi bỏ Quyết định số 2929/1998/QĐ.UBT ngày 27/10/1998 của UBND tỉnh Cần Thơ về	Các hoạt động kiểm định các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, trong đó có thiết bị áp lực, thiết bị nâng	- Phạm vi điều chỉnh: Quyết định bãi bỏ Quyết định số 2929/1998/QĐ.UBT ngày 27/10/1998 của UBND tỉnh Cần Thơ về thực hiện chức	Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 2929/1998/QĐ.UBT ngày 27/10/1998 của UBND tỉnh Cần Thơ về thực hiện chức năng quản lý		

	thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về kiểm tra, kiểm định các thiết bị áp lực và thiết bị nâng	thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương được quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. Do vậy, không áp dụng các quy định về kiểm tra, kiểm định tại Thông tư số 02/1998/TT.BCN ngày 09/3/1998 của Bộ Công nghiệp về hướng dẫn việc kiểm tra, kiểm định các thiết bị áp lực và thiết bị nâng trong ngành công nghiệp	năng quản lý Nhà nước về kiểm tra, kiểm định các thiết bị áp lực và thiết bị nâng. - Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thiết bị áp lực và thiết bị nâng trên địa bàn thành phố.	Nhà nước về kiểm tra, kiểm định các thiết bị áp lực và thiết bị nâng.		
30	Quyết định về việc phát triển và quản lý chợ	- Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND ngày 21/3/2012 của UBND thành phố ban hành Quy chế quản lý và phát triển chợ căn cứ vào Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003, Luật Ban hành	- Phạm vi điều chỉnh: Quy định về quản lý và phát triển chợ. - Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham	Quản lý và phát triển chợ	Sở Công Thương	Năm 2024 (khi Chính phủ ban hành Nghị định mới

		<p>văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004 đã hết hiệu lực thi hành (quy định tại Điều 141 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 172 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015).</p> <p>- Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND ban hành Quy chế quản lý và phát triển chợ được UBND thành phố Cần Thơ ban hành ngày 21/3/2012, đến nay đã trên 11 năm nên một số nội dung tại Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND không còn phù hợp với các quy định hiện hành như: Luật Đất đai, Luật Quy hoạch,... cũng như tình hình phát triển kinh tế - xã hội.</p>	<p>gia đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý chợ và các hoạt động khác có liên quan đến công tác quản lý và phát triển chợ trên địa bàn thành phố Cần Thơ.</p>		<p>thay thế Nghị định số 02/2003/NQ-CP ngày 14/01/2003 và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 về phát triển và quản lý chợ)</p>
--	--	--	--	--	---